


Số: **4294**/BKHDĐT-GSTĐĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng 6 năm 2024

V/v lập và gửi báo cáo giám sát,
đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023
(lần 2)

Kính gửi:

 Ngày 26/01/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 738/BKHĐT-GSTĐĐT gửi các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và doanh nghiệp nhà nước về việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. Qua tổng hợp sơ bộ, đến nay còn một số cơ quan chưa gửi báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước (Hệ thống thông tin), một số cơ quan đã báo cáo nhưng còn thiếu phụ biểu, báo cáo thuyết minh đính kèm và một số nội dung khác theo quy định. Do vậy, để bảo đảm việc tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 được đầy đủ, chính xác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các cơ quan chưa gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 trên Hệ thống thông tin (theo danh sách tại mục I Phụ lục kèm theo) khẩn trương gửi báo cáo theo yêu cầu tại văn bản số 738/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 26/01/2024 nêu trên; các cơ quan đã báo cáo nhưng còn thiếu các phụ biểu, báo cáo thuyết minh đính kèm và một số nội dung phải báo cáo khác (theo danh sách tại mục II Phụ lục kèm theo) rà soát, bổ sung đầy đủ các phụ biểu, các nội dung phải báo cáo còn thiếu theo quy định và đính kèm phai (file) báo cáo thuyết minh trên Hệ thống thông tin.

2. Đối với các cơ quan trung ương, doanh nghiệp nhà nước chưa mở tài khoản để gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin (theo danh sách tại mục III Phụ lục kèm theo) thực hiện việc đăng ký tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin về giám sát và đánh giá đầu tư tại địa chỉ <https://taikhoan.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx> để nhập báo cáo trên Hệ thống thông tin. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, điện thoại: 024 730 35899 (máy lẻ 103) hoặc 080 43500 để được hỗ trợ.

Đề nghị các cơ quan hoàn thành việc gửi báo cáo trên Hệ thống thông tin trước ngày 15/6/2024 để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc không có báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hoặc báo cáo thiếu theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./E

Nơi nhận:

- Như trên (theo danh sách kèm theo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTgCP);
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/c); Trung tâm CNTT&CĐS (để phối hợp);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố theo danh sách;
- Lưu: VT, GSTĐĐT (N.24).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương



Phụ lục

(Kèm theo văn bản số 4294/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 05/6/2024 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư)

I. Các cơ quan chưa gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 trên Hệ thống thông tin

| TT | Tên cơ quan | Tình trạng báo cáo trên Hệ thống thông tin |
|----|--|--|
| 1 | Tỉnh Điện Biên | Chưa báo cáo |
| 2 | Tỉnh Yên Bái | Chưa báo cáo (đang chờ gửi) |
| 3 | Tỉnh Hà Nam | Chưa báo cáo (đang chờ gửi) |
| 4 | Tỉnh Long An | Chưa báo cáo (đang chờ gửi) |
| 5 | Tỉnh Kiên Giang | Chưa báo cáo |
| 6 | Văn phòng Chính phủ | Chưa báo cáo |
| 7 | Bộ Ngoại giao | Chưa báo cáo |
| 8 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Chưa báo cáo |
| 9 | Ủy ban dân tộc | Chưa báo cáo |
| 10 | Đài Truyền hình Việt Nam | Chưa báo cáo (lưu tạm) |
| 11 | Tổng liên đoàn lao động Việt Nam | Chưa báo cáo (lưu tạm) |
| 12 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước | Chưa báo cáo |
| 13 | Tổng công ty Lương thực miền Nam | Chưa báo cáo |

II. Các cơ quan đã báo cáo trên Hệ thống thông tin nhưng còn thiếu nội dung theo quy định

| TT | Tên cơ quan báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin | Nội dung còn thiếu của báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 trên Hệ thống thông tin |
|----------|--|--|
| A | Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương | |
| 1 | Bà Rịa – Vũng Tàu | Thiếu các phụ biểu: 01, 03.1, 03.2, 04, 05, 06 |
| 2 | Bắc Kạn | Thiếu phụ biểu 07 |
| 3 | Bình Thuận | Thiếu phụ biểu 7 |
| 4 | Cần Thơ | Thiếu các phụ biểu 2, 7 |
| 5 | Cao Bằng | Thiếu file thuyết minh |
| 6 | Đà Nẵng | Thiếu phụ biểu 2 |
| 7 | Đắk Lắk | Thiếu phụ biểu 7 |
| 8 | Đắk Nông | Thiếu file thuyết minh; thiếu phụ biểu 7; sai phụ biểu 2 |
| 9 | Đồng Nai | Báo cáo thuyết minh chưa theo mẫu quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 |
| 10 | Gia Lai | Thiếu thông tin các phụ biểu 02, 03.1, 03.2, 04, 07 |
| 11 | Hải Dương | Chưa điền đầy đủ các phụ biểu |
| 12 | Hải Phòng | Thiếu phụ biểu 6 |
| 13 | Hòa Bình | Thiếu phụ biểu 4, 7; thiếu file thuyết minh |
| 14 | Hưng Yên | Thiếu file thuyết minh |
| 15 | Lai Châu | Sai phụ biểu 2 |
| 16 | Lào Cai | Thiếu file thuyết minh |
| 17 | Nghệ An | Thiếu phụ biểu 7 |
| 18 | Quảng Bình | Thiếu file thuyết minh |
| 19 | Sóc Trăng | Sai phụ biểu 5 |
| 20 | Tây Ninh | Thiếu phụ biểu 7 |
| 21 | Thái Nguyên | Thiếu phụ biểu 4, 7 |
| 22 | Thừa Thiên Huế | Thiếu phụ biểu 7 |
| 23 | Tiền Giang | Thiếu phụ biểu 7 |
| 24 | Trà Vinh | Thiếu phụ biểu 7 |
| 25 | Vĩnh Long | Thiếu file thuyết minh |
| 26 | Vĩnh Phúc | Thiếu phụ biểu 7 |
| | | |

| B | Bộ, CQ trung ương | |
|----------|--|---|
| 1 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Thiếu các phụ biểu 3.2, 7, 8 |
| 2 | Bộ Y tế | Thiếu file thuyết minh |
| 3 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Thiếu các phụ biểu 2, 3.1, 3.2 và 7 |
| 4 | Bộ Tài chính | Thiếu file thuyết minh |
| 5 | Bộ Tư pháp | Chưa điền đầy đủ các phụ biểu; thiếu file thuyết minh |
| 6 | Bộ Nội vụ | Thiếu phụ biểu 7 |
| 7 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Thiếu các phụ biểu 7, 8 |
| 8 | Văn phòng Trung ương Đảng | Thiếu file thuyết minh |
| 9 | Văn phòng Quốc hội | Thiếu các phụ biểu và file thuyết minh |
| 10 | Trung ương Hội nông dân Việt Nam | Thiếu phụ biểu 7 |
| 11 | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thiếu phụ biểu 7 |
| 12 | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Thiếu phụ biểu 7 |
| 13 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Thiếu phụ biểu 7 |
| 14 | Ngân hàng Phát triển Việt Nam | Thiếu file thuyết minh |
| C | Các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu | |
| 1 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Thiếu phụ biểu 01 |
| 2 | Tổng công ty Hàng không Việt Nam | Thiếu phụ biểu 7; thiếu file thuyết minh |
| 3 | Tổng công ty Cà phê Việt Nam | Thiếu phụ biểu 7 |

III. Các cơ quan trung ương, doanh nghiệp nhà nước chưa mở tài khoản để gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin

1. Các cơ quan trung ương:

- Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;

- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các doanh nghiệp nhà nước:

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
 - Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
 - Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam;
 - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam;
 - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.
-



DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN GỬI VĂN BẢN

(Kèm theo văn bản số 4294/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 05/6/2024 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư)

I. Các cơ quan chưa gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 trên Hệ thống thông tin

| TT | Tên cơ quan gửi văn bản |
|----|--|
| 1 | UBND & Sở KH&ĐT Tỉnh Điện Biên |
| 2 | UBND & Sở KH&ĐT Tỉnh Yên Bái |
| 3 | UBND & Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Nam |
| 4 | UBND & Sở KH&ĐT Tỉnh Long An |
| 5 | UBND & Sở KH&ĐT Tỉnh Kiên Giang |
| 6 | Văn phòng Chính phủ |
| 7 | Bộ Ngoại giao |
| 8 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 9 | Ủy ban dân tộc |
| 10 | Đài Truyền hình Việt Nam |
| 11 | Tổng liên đoàn lao động Việt Nam |
| 12 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 13 | Tổng công ty Lương thực miền Nam |

II. Các cơ quan đã báo cáo nhưng còn thiếu nội dung theo quy định và các cơ quan chưa mở tài khoản

| TT | Tên cơ quan gửi văn bản |
|----|--|
| A | UBND và Sở KH&ĐT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW |
| 1 | Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 2 | Bắc Kạn |
| 3 | Bình Thuận |
| 4 | Cần Thơ |

| | |
|----------|---|
| 5 | Cao Bằng |
| 6 | Đà Nẵng |
| 7 | Đắk Lắk |
| 8 | Đắk Nông |
| 9 | Đồng Nai |
| 10 | Gia Lai |
| 11 | Hải Dương |
| 12 | Hải Phòng |
| 13 | Hòa Bình |
| 14 | Hung Yên |
| 15 | Lai Châu |
| 16 | Lào Cai |
| 17 | Nghệ An |
| 18 | Quảng Bình |
| 19 | Sóc Trăng |
| 20 | Tây Ninh |
| 21 | Thái Nguyên |
| 22 | Thừa Thiên Huế |
| 23 | Tiền Giang |
| 24 | Trà Vinh |
| 25 | Vĩnh Long |
| 26 | Vĩnh Phúc |
| B | Bộ, Cơ quan TW |
| 1 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Bộ Y tế |
| 3 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 4 | Bộ Tài chính |
| 5 | Bộ Tư pháp |
| 6 | Bộ Nội vụ |
| 7 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 8 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 9 | Văn phòng Quốc hội |
| 10 | Trung ương Hội nông dân Việt Nam |
| 11 | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
| 12 | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam |

| | |
|----------|---|
| 13 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh . |
| 14 | Ngân hàng Phát triển Việt Nam . |
| 15 | Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN . |
| 16 | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam . |
| 17 | Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam . |
| 18 | Đại học Quốc gia Hà Nội . |
| 19 | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh . |
| C | Các doanh nghiệp nhà nước |
| 1 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam . |
| 2 | Tổng công ty Hàng không Việt Nam . |
| 3 | Tổng công ty Cà phê Việt Nam . |
| 4 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam . |
| 5 | Tổng công ty Viễn thông MobiFone . |
| 6 | Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam . |
| 7 | Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam . |
| 8 | Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam . |